

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 64/2023/HS-ST
Ngày: 25-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đoàn

Thẩm phán: Bà Bùi Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cầm Long Thiệp

Bà Nguyễn Thị Khuyên

Ông Bùi Khắc Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Bích Phượng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2023/QĐXXST-HS đối với bị cáo:

V (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/01/1994, tại tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản H, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Tin Lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vàng A Th, sinh năm: 1963 và con bà Sùng Thị T, sinh năm: 1963; bị cáo chung sống như vợ, chồng với chị Giàng Thị V, sinh năm 1996 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án: Không, Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa từng bị kết án, chưa bị xử lý hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2022, đến ngày 21/12/2022 bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo V:** Bà Giàng Thị N, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt tại phiên tòa).

*** Người phiên dịch cho bị cáo V:** Ông Giàng A N, sinh năm 2003; trú tại: Bản P, xã X, huyện T, tỉnh Điện Biên (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 00 phút ngày 18/12/2022, tại tỉnh lộ 142 thuộc địa phận bản L, xã L, thị xã M, tỉnh Điện Biên, tổ Công tác Công an tỉnh Điện Biên phối hợp với các lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang V đang thực hiện hành vi mua bán 3.334,7 gam Heroine. V khai nhận:

Khoảng giữa năm 2021, V nhận được điện thoại của người đàn ông không rõ tên, địa chỉ, giới thiệu ở tỉnh Lào Cai đặt mua 10 bánh Heroine với giá 90 triệu đồng/01 bánh, V đồng ý, hai bên hẹn gặp nhau ở thị xã M để giao dịch mua bán. Sau đó V đi xe máy đến nhà em rể Giàng A K thì gặp Lầu A P, Lù A S, cả 03 đều trú tại: Xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên. V trao đổi với P, S có người cần mua 10 bánh Heroine với giá 90 triệu đồng/01 bánh, P gọi điện cho người bạn bên Lào đặt mua 10 bánh Heroine với giá 50 triệu đồng/01 bánh. Cả 03 người thống nhất góp tiền để đi mua Heroine mang về bán kiếm lời. V góp 300 triệu đồng, P, S mỗi người góp 100 triệu đồng, tổng cộng 500 triệu đồng. P, S không đi bán Heroine cùng V, S thuê Giàng A K đi trước kiểm tra đường và trả công cho K 2 triệu đồng/01 bánh. Thống nhất xong V, P, S hẹn ngày 16/12/2022 sẽ mang tiền đến gặp nhau tại khu vực cầu N thuộc bản N1, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên để đi mua Heroine. Khoảng 16 giờ ngày 16/12/2022, V đi đến điểm hẹn thì thấy S đi cùng xe máy với Lầu A V là em trai ruột của Lầu A P cùng trú tại: Bản M, do P không đi nên thuê Lầu A V dẫn đường cho V và S đi mua Heroine. Lầu A V dẫn S và V đi theo đường mòn, S đau chân không đi tiếp nữa nên đã đưa tiền của S và P cho V, S ngồi tại đó đợi, V cầm tiền tiếp tục đi bộ theo sự chỉ dẫn của Lầu A V. Khoảng 12 giờ cùng ngày V và Lầu A V gặp người bán Heroine ở khu vực biên giới thuộc bản N1, xã M, huyện M, là một người đàn ông dân tộc Mông, không biết tên địa chỉ, V đã mua của người này 10 bánh Heroine với giá 500 triệu đồng và cất vào chiếc túi màu cam - đen khoác trên người rồi đi bộ cùng Lầu A V quay lại chỗ S đang đợi và đưa lại túi Heroine cho S cầm, cả ba quay lại cầu N, S đưa chiếc túi chứa 10 bánh Heroine cho V, còn S và Lầu A V lấy xe máy đi về. V một mình khoác chiếc túi chứa 10 bánh Heroine đi bộ đến lán nương của gia đình tại bản H 1, xã N, huyện M giấu Heroine trong đồng cỏ rãnh ở trên mái tôn của lán nương rồi đi về. Ngày 18/12/2022, V gọi điện thoại cho người mua hẹn lên khu vực thị xã M, rồi V đi xe máy đến lán nương của gia đình lấy Heroine để trước yên xe máy, V gọi điện bảo Giàng A K đi kiểm tra đường, V đi xe máy vận chuyển ma túy đến khu vực cầu N thì K đi xe máy đến và đi trước để kiểm tra đường, V đi sau, khoảng 15 giờ cùng ngày hai người đi đến khu vực thị xã M, K đi xe máy quay về còn V ở lại đợi ở ven đường. Khoảng 02 tiếng sau người mua ma túy gọi điện đang trên đường đến chỗ hẹn và bảo V đi tiếp hướng về thị xã M sẽ gặp người mua ma túy đi xe ô tô bán tải màu cam đợi ở ven đường. V đi theo sự chỉ dẫn và gặp được người mua ma túy cùng với hai người đàn ông khác ở hàng ghế lái và phụ lái phía trước, người mua ma túy ngồi ở hàng ghế sau, V không nhớ biển kiểm soát của xe ô tô và không biết tên, địa chỉ hai người đi cùng. Người mua ma túy đưa chiếc ba lô đựng tiền cho V kiểm tra. Hồi 17 giờ cùng ngày V kiểm tra tiền xong và lấy chiếc túi chứa 10 bánh Heroine mang đến cạnh chiếc ô tô để người mua ma túy kiểm tra thì

bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang thu giữ của V 10 bánh Heroine có tổng khối lượng: 3.334,7 gam, người mua lợi dụng sơ hở lên xe ô tô chạy thoát cùng với 02 người đàn ông.

Tại Bản Kết luận giám định số: 59/KL-KTHS ngày 27/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Khối lượng vật chứng thu giữ của V là 3.334,7 gam.

- 10 mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của V gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

Bản Cáo trạng số: 35/CT-VKSDB-P1 ngày 29/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố ra trước Toà án nhân dân tỉnh Điện Biên để xét xử V về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo V phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng: Điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 40 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo V tử hình.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo V.

Người bào chữa cho bị cáo V không tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đồng thời không có khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng; Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, trong quá trình điều tra truy tố xét xử bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa bị xét xử về tội danh nào khác, chưa bị xử lý hành chính, mặt khác bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, số ma túy đã kịp thời bị thu giữ chưa phát tán ra ngoài xã hội, nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có một cơ hội được sống, được cải tạo và sớm trở về với gia đình và xã hội. Do điều kiện kinh tế của bị cáo còn gặp nhiều khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, đồng thời không có khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng.

Thực hiện lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội được sống, để sớm được trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng và cải tạo thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại đồ vật, phù hợp với lời khai của người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan tiến hành tố tụng thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo V đã khai nhận: Do biết được việc mua bán trái phép chất ma túy kiếm được tiền một cách nhanh chóng, siêu lợi nhuận và muốn có tiền để chi tiêu cá nhân. Cách ngày bị bắt khoảng 10 ngày, V nhận được điện thoại của người đàn ông không rõ tên, địa chỉ, giới thiệu ở tỉnh Lào Cai đặt mua 10 bánh Heroine với giá 90 triệu đồng/01 bánh, V đồng ý, hai bên hẹn gặp nhau ở thị xã M để giao dịch mua bán. Sau đó V đi xe máy đến nhà em rể là Giàng A K thì gặp Lầu A P, Lù A S, cả 03 đều trú tại xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên. V trao đổi với P, S có người cần mua 10 bánh Heroine với giá 90 triệu đồng/01 bánh, P gọi điện cho người bạn bên Lào có Heroine bán, P đặt mua 10 bánh Heroine với giá 50 triệu đồng/01 bánh, nên V, P, S thống nhất góp tiền để đi mua Heroine mang về bán kiếm lời. V góp 300 triệu đồng, P, S mỗi người góp 100 triệu đồng, tổng cộng 500 triệu đồng. P, S không đi cùng V bán Heroine nên S thuê Giàng A K đi trước kiểm tra đường và trả công cho K 2 triệu đồng/01 bánh. Thống nhất xong V, P, S hẹn ngày 16/12/2022 sẽ mang tiền đến gặp nhau tại khu vực cầu N thuộc bản N11, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên để đi mua Heroine. Khoảng 16 giờ ngày 16/12/2022, V đi đến điểm hẹn thì thấy S đi cùng xe máy với Lầu A V là em trai ruột của Lầu A P cùng trú tại bản M 2, do P không đi nên thuê Lầu A V dẫn đường cho V và S đi mua Heroine. Lầu A V dẫn S và V đi theo đường mòn, S đau chân không đi tiếp nữa nên S đưa tiền của S và P cho V, S ngồi tại đó đợi, còn V cầm tiền tiếp tục đi bộ theo sự chỉ dẫn của Lầu A V. Khoảng 12 giờ cùng ngày V và Lầu A V gặp người bán Heroine ở khu vực biên giới thuộc bản N 1, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên là một người đàn ông dân tộc Mông, không biết tên địa chỉ, V mua của người này 10 bánh Heroine với giá 500 triệu đồng, V cất 10 bánh Heroine vào chiếc túi màu cam - đen khoác trên người rồi đi bộ cùng Lầu A V quay lại chỗ S đang đợi, rồi V đưa

lại túi Heroine cho S cầm, cả ba quay lại cầu N, S đưa chiếc túi chứa 10 bánh Heroine cho V, S, Lầu A V lấy xe máy đi về. V một mình khoác chiếc túi chứa 10 bánh Heroine đi bộ đến lán nướng của gia đình tại bản H 1, xã N, huyện M tỉnh Điện Biên giấu Heroine trong đồng cỏ rãnh ở trên mái tôn của lán nướng rồi đi về. Ngày 18/12/2022, V gọi điện thoại cho người mua Heroine hẹn lên khu vực thị xã M, rồi V đi xe máy đến lán nướng của gia đình lấy Heroine để trước yên xe máy, V gọi điện báo Giàng A K đi kiểm tra đường, V đi xe máy vận chuyển ma túy đến khu vực cầu N thì K đi xe máy đến và đi trước để kiểm tra đường, V đi sau, khoảng 15 giờ cùng ngày hai người đi đến khu vực thị xã M, tỉnh Điện Biên, K đi xe máy quay về, còn V ở lại đợi ở ven đường. Khoảng 02 tiếng sau người mua ma túy gọi điện đang trên đường đến chỗ hẹn và bảo V đi tiếp hướng về thị xã M sẽ gặp người mua ma túy đi xe ô tô bán tải màu cam đợi ở ven đường. V đi theo sự chỉ dẫn và gặp được người mua ma túy đi xe ô tô bán tải màu cam đến cùng với hai người đàn ông khác ở hàng ghế lái và phụ lái phía trước, người mua ma túy ngồi ở hàng ghế sau V không nhớ biển kiểm soát của xe ô tô và không biết tên, địa chỉ hai người đi cùng. Người mua ma túy đưa chiếc ba lô đựng tiền cho V kiểm tra. Hồi 17 giờ cùng ngày V kiểm tra tiền xong và lấy chiếc túi chứa 10 bánh Heroine mang đến cạnh chiếc ô tô để người mua ma túy kiểm tra thì bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang thu giữ của V 10 bánh Heroine có tổng khối lượng: 3.334,7 gam, người mua lợi dụng sơ hở lên xe ô tô chạy thoát cùng với 02 người đàn ông.

Hành vi phạm tội của bị cáo V đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động tàng trữ, mua bán các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Do đó, HĐXX đã có đủ cơ sở kết luận hành vi đó của bị cáo V đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và Luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi vận chuyển trái phép 3.334,7 gam Heroine của bị cáo đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[2] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa bị xét xử về tội danh nào khác, chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo không được đi học nên nhận thức về pháp luật có phần còn hạn chế.

Sau khi bị bắt, bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Bị cáo nhận thức rất rõ việc pháp luật nghiêm

cấm và xử phạt rất nghiêm khắc đối với các hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng vì muốn muốn có nhiều tiền một cách nhanh chóng nên bị cáo đã cố tình vi phạm, khối lượng ma túy bị cáo tham gia mua bán là rất lớn (3.334,7 gam Heroine). Để nghiêm trị những hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhất là tội phạm về ma túy; Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt cao nhất là loại trừ bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới tương xứng với tính chất, mức độ rất nghiêm trọng do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, đồng thời lấy đó làm bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn ngừa, trấn áp các loại tội phạm, nhất là tội phạm về ma túy trong tình hình hiện nay.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và của người bào chữa cho bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận.

Đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng hình phạt đối với bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận, bởi vì hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, khối lượng ma túy bị cáo mua bán là rất lớn (3.34,7 gam Heroine).

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của bị cáo là nông nghiệp, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Vì vậy, đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa và người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[5] Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, số vật chứng đã thu giữ của bị cáo cần xử lý như sau:

- Đối với vật chứng là ma túy, sau khi trích mẫu gửi giám định còn lại: 3.316,1 gam Heroine và 01 chiếc túi vải màu đen - cam đã qua sử dụng, đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu đen, điện thoại đã qua sử dụng là vật bị cáo sử dụng để liên lạc, trao đổi về việc mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước; với

01 sim điện thoại số thuê bao 0835.704.ABC không sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, màu đỏ - đen, biển số 27S1-101.73, số máy JA52E-0378DEF, số khung RLHJA3852NY112MMM, xe đã qua sử dụng và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 27001497, tên chủ xe V, biển số đăng ký 27S1-101.AA bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, tuy nhiên đây là xe của ông Vàng A C khi bị cáo lấy xe mô tô đi ông C không biết. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả xe mô tô cho ông Vàng A C là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, xét thấy, bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7] Về các vấn đề khác:

Bị cáo V khai đối tượng Lầu A P, Giàng A K, Lầu A V, Lù A S là những người cùng tham gia mua bán ma túy với bị cáo, Cơ quan điều tra đã xác minh triệu tập nhiều lần nhưng Lầu A P, Giàng A K, Lầu A V, Lù A S vắng mặt không có ở nơi cư trú, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, điều tra nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Theo lời khai của bị cáo, nguồn gốc số Heroine là mua của người đàn ông Mông không rõ lai lịch; 03 người đàn ông mua ma túy của bị cáo, không rõ nhân thân. Nên không có cơ sở để xác minh điều tra làm rõ để xử lý. Do đó, Cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để điều tra xác minh làm rõ. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo V (tên gọi khác: không) phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 40 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo V tù hình.

Áp dụng khoản 4 Điều 329 của BLTTHS, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 3.316,1 gam Heroine là vật chứng của vụ án còn lại sau khi giám định;
- 01 chiếc túi vải màu đen - cam đã qua sử dụng;
- 01 sim điện thoại số thuê bao 0835.704.ABC.

* **Tịch thu, nộp sung ngân sách Nhà nước:** 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu đen, đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 29/3/2023).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo V.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (**ngày 25/4/2023**).

Áp dụng Điều 367 của BLTTHS, trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người bị kết án được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- UBND xã Ni, huyện M;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Trọng Đoàn